

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST  
Ngày 11-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ninh Văn Tĩnh

Bà Đặng Thị Minh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Trịnh Thị H; có vợ là Lương Thị Kim N và 02 con; con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 được bảo lãnh; có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn M, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Những người làm chứng:*** Anh Đỗ Văn L; vắng mặt; chị Lương Thị Kim N; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09 tháng 3 năm 2022, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô AIR BLADE màu đen BKS: 15B2-757.02 đi trên đường tỉnh lộ 354 theo hướng từ huyện Tiên Lãng đi quận Kiến An. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã M, huyện A, L phát hiện chị Phạm Thị M đang điều khiển xe mô tô AIR BLADE màu trắng BKS: 15D1-390.06 đi cùng chiều phía trước. Nhìn thấy túi quần phía sau bên trái của chị M có 01 chiếc điện thoại di động, L nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã điều khiển xe vượt lên áp sát bên phải xe của chị M, dùng tay trái rút chiếc điện thoại di động rồi phóng xe bỏ chạy về phía trước. Đi được khoảng 50 mét thì xe của L va chạm với xe mô tô BKS: 16L6-5293 do ông Đồng Văn K điều khiển đi chiều ngược chiều khiến L và ông K đều bị ngã ra đường. Lúc này, chị M và anh Đỗ Văn L đuổi kịp phát hiện chiếc điện thoại VIVO mà L chiếm đoạt của chị M rơi xuống đường sát vị trí L bị ngã nên đã bàn giao L cùng vật chứng cho Công an huyện An Lão giải quyết. Ông K cũng được mọi người đưa đi cấp cứu.

Bản định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Lão kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO số IMEI1: 860671057807676, số EMEI 2: 860671057807668 đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng” .

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị M như đã nêu trên và thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng. Chị N trình bày không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo cho chị Phạm Thị M.

Về chiếc xe mô tô AIR BLADE màu đen BKS: 15B2-757.02 của hiện đang tạm giữ để xử lý trong vụ va chạm giao thông với ông Đồng Văn Kiệm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Hoàng Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến như cáo trạng đã nêu, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”; về mức hình phạt: Đề nghị xử phạt Hoàng Văn L mức án từ 54 ( năm mươi tư) tháng tù đến 66 ( sáu mươi sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Điện thoại VIVO là tài sản

hợp pháp của chị M nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị M là phù hợp. Chị N không biết việc L sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản nên không bị xử lý là phù hợp. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2022, trên trục đường 354 thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn L đã có hành vi sử dụng phương tiện là mô tô áp sát và giật điện thoại trong túi quần bên trái, phía sau của chị Phạm Thị M. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.3, mục 5, phần I của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao-Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao-Bộ Tư pháp thì việc dùng mô tô làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của người khác là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Do vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hơn nữa việc sử dụng xe máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác có khả năng gây nguy hiểm cho bị hại và những người tham gia giao thông. Trên thực tế trong quá trình bỏ chạy, bị cáo cũng đã gây ra va chạm giao thông và bị thương. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là tài sản hợp pháp của chị M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại cho chị M là phù hợp với các quy định của pháp luật. Chiếc xe mô tô AIR BLADE màu đen BKS: 15B2-757.02 của chị N hiện đang tạm giữ để xử lý trong vụ va chạm giao thông nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi của chị Lương Thị Kim N. Chị N cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Lão không xử lý đối với chị N là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 54 ( năm mươi tư ) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là từ ngày 09 tháng 3 năm 2022 đến ngày 22 tháng 3 năm 2022.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Đã giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Phạm Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT CA huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyên**